

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUẦN GIÁO
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2017/HSST

Ngày: 17/11/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO - TỈNH ĐIỆN BIÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thị Nga.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lò Văn Pộm và bà Nguyễn Thị Huyền;

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Phương Thảo, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Hưng, Kiểm sát viên.

Vào hồi 07 giờ 30 phút ngày 17 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2017/HSST ngày 19 tháng 10 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. **Họ và tên: Lò Văn B;** tên gọi khác: Không; sinh năm: 1992.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản B, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên.

Dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Nông Nghiệp; trình độ văn hoá: Lớp 6/12.

Con ông: Lò Văn C, sinh năm 1968 và con bà: Lò Thị L, sinh năm 1969.

Bị cáo đã từng có hai vợ (*vợ thứ nhất Lò Thị Đình, vợ thứ hai là Lò Thị Lả nhưng đều đã ly hôn*). Bị cáo chưa có con.

Tiền sự: Không; tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/7/2017 đến ngày 27/7/2017 và bị tạm giam từ ngày 27/7/2017 cho đến nay và được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

2. **Họ và tên: Hờ A T;** tên gọi khác: Không; sinh năm: 1966.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản L, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên.

Dân tộc: Mông; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Tin lành miền Bắc.

Nghề nghiệp: Nông Nghiệp; trình độ văn hoá: Lớp 4.

Con ông: Hồ A V (đã chết) và con bà: Giàng Thị D, sinh năm 1946.

Bị cáo có vợ Mùa Thị S; sinh năm 1965 và có 06 người con, con lớn nhất sinh năm 1988; con nhỏ nhất sinh năm 1998.

Tiền sự: Không; tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/01/2017 đến ngày 27/7/2017 và bị tạm giam từ ngày 27/7/2017 cho đến nay. Bị cáo được trích xuất áp giải và có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo Hồ A Tú có: **Ông Đỗ Xuân T**; trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

* Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn Bình có: **Bà Lê Thị D**; trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

* **Người có nghĩa vụ liên quan:** Họ và tên: **Lò Văn C**; sinh năm: 1968; trú tại: Bản B, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Lò Văn B, Hồ A T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo truy tố về hành vi phạm tội như sau: Hồi 06 giờ 00 phút ngày 24/7/2017, tổ công tác Công an huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên làm nhiệm vụ tại khu vực bản T, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên phát hiện Hồ A T đang chở Lò Văn B trên chiếc xe YAMAHA loại JUPITER màu sơn đen, BKS 27Z1-11345. Tổ công tác thấy có nhiều nghi vấn nên đã yêu cầu để tiến hành kiểm tra thì Lò Văn B ngồi đằng sau đã ném đi 01 gói túi nilon màu trắng đựng túi nilon màu hồng xuống phía dưới đường gần bờ ruộng cách chỗ B và T khoảng 30m. Tổ công tác đã mời người chứng kiến và yêu cầu B đi ra chỗ gói nilon màu trắng do B vừa ném ở gần bờ ruộng nhặt gói túi nilon lên giao nộp. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang và thu giữ niêm phong vật chứng, tạm giữ 01 chiếc xe mô tô, 02 chiếc điện thoại di động, 130.000đ; Lò Văn B và Hồ A T đã được đưa về cơ quan điều tra Công an huyện Tuần Giáo để điều tra làm rõ.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Lò Văn B, Hồ A T khai nhận hành vi phạm tội như sau: Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 21/7/2017, T một mình đi xe máy Biển kiểm soát 27Z1-113.45 của T từ nhà đi với ý định lên bản Pá Đ, xã Xa D, huyện Đ, tỉnh Điện Biên chơi. Khi đến bản B, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên; T đến nhà ông Lò Văn C chơi; Lò Văn B là con của ông C có hỏi T “Bác có mua được Hêrôin không, mua cho cháu một ít?”; T trả lời “Có, lấy tiền đây bác mua cho”. Sau khi, trao đổi xong B đã lấy 2.500.000đ đưa cho T; T nhận tiền của B xong thì một mình lên bản P, xã X, huyện Đ, tỉnh Điện Biên chơi và ngủ qua đêm ở đó. Khoảng 07 giờ ngày 22/7/2017, T quay về nhà khi đến khu đồi thuộc bản X, xã X, huyện Đ, tỉnh Điện Biên thì T gặp một người đàn ông không biết tên

và nơi ở đang đứng cạnh đường, nhìn giống người nghiện ma túy. T dừng xe hỏi người đàn ông đó “Anh ơi có chỗ nào bán Hêrôin không?”; người đàn ông đó trả lời “Mua bao nhiêu tao có”. T nói “Bán cho mình hai triệu năm trăm nghìn đồng”, người đàn ông đó đồng ý và bảo T đưa tiền. T lấy 2.500.000đ của B đưa hôm trước và đưa cho người đàn ông đó. Người đàn ông nhận tiền và bảo T đứng đợi ở đó rồi đi vào rừng, một lúc sau người đàn ông đó quay lại đưa cho T 01 gói được gói bằng túi nilon màu hồng và nói đây là Hêrôin. Khi mua bán Hêrôin không cân xác định trọng lượng, việc mua bán trao đổi diễn ra không có ai biết và tham gia cùng. Mua được Hêrôin, T cất vào túi áo rồi đi về. Khi về đến nhà B lúc đó khoảng 10 giờ ngày 22/7/2017 gặp B ở nhà, T lấy gói Hêrôin mua được trong túi áo ra đưa cho B và nói “Hai triệu rưỡi chỉ mua được từng này Hêrôin thôi”. B nhận gói Hêrôin T đưa và đem cất vào dưới đệm ngủ của B. Sau khi, đưa gói Hêrôin cho B xong T ở lại nhà B ăn cơm trưa cùng gia đình B. Ăn cơm xong, T về nhà ở bản L, xã M, huyện T. Đến 16 giờ ngày 22/7/2017 B đang câu cá ở nhà thì có một thanh niên, B không biết tên và địa chỉ đến gặp B và hỏi mua Hêrôin của B. Do mới gặp lần đầu nên B sợ không dám bán và nói với người đàn ông đó không có, nghe B nói không có Hêrôin bán thì người đàn ông đó ở lại chơi một lúc và xin số điện thoại của B và nói sẽ gọi cho B để hỏi mua Hêrôin sau. B đồng ý cho người đàn ông đó số điện thoại của mình, còn người đàn ông đó sau khi lấy được số điện thoại của B thì đi về. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày thì người đàn ông đó gọi hỏi B có Hêrôin chưa, B nói đã có, người đàn ông đó hẹn B vào sáng ngày 23/7/2017 mang Hêrôin đến đoạn đường rẽ vào Nà Sáy bán cho người đó khoảng 1.200.000đ, B đồng ý. Khoảng 05 giờ ngày 23/7/2017, B ngủ dậy và lấy gói Hêrôin mang ra bẻ một cục nhỏ gói vào túi nilon để mang đi bán, số còn lại B cất giấu dưới đệm ngủ. B đi ra ngoài đường thì gặp một người đàn ông không quen biết đi xe máy ra hướng Tuần Giáo và B vẫy xin đi nhờ đến cầu Ta Cơn, đường rẽ vào Nà Sáy thì B xuống xe và đi bộ vào hướng xã N. Đi được khoảng 200m thì B gặp người đàn ông đã đến hỏi mua Hêrôin ở nhà B hôm trước đang đứng đợi ở cạnh đường. Khi gặp, B đã bán gói Hêrôin cho người đàn ông đó với giá 1.200.000đ, mua bán Hêrôin xong, B và người đàn ông đó đi về. Đến khoảng 17 giờ ngày 23/7/2017 khi B đi họp bản về thì thấy Hờ A T đang ở nhà B. Cùng lúc đó, người đàn ông mà B đã bán Hêrôin cho lúc sáng, gọi điện hỏi B còn Hêrôin không thì bán cho người đàn ông đó một ít nữa. B trả lời còn và hỏi mua bao nhiêu. Người đàn ông đó nói mua ba đến bốn triệu đồng, B nói với người đàn ông đó còn bao nhiêu đưa cho anh lấy hết cho B và người đàn ông đó đồng ý. B và người đàn ông đó hẹn gặp nhau vào lúc 06 giờ ngày 24/7/2017, tại địa điểm cũ. Tối ngày 23/7/2017, T ở lại ăn cơm cùng gia đình B, lúc đầu chỉ có B và T ngồi ăn cơm cùng nhau, B nói với T có người mua ma túy và bảo T đến nhà mai chờ B đi bán ma túy, bán được sẽ chia tiền cho T một ít và T đồng ý. Sau khi ăn cơm xong, T đến ngủ ở nhà em gái tại bản K, xã B, huyện M. Đến khoảng 05 giờ 30 phút ngày 24/7/2017, T đi xe máy

đến đón B, khi T đến B cầm theo gói Hêrôin đã chờ sẵn T ở nhà. B đi xuống và lên xe ngồi đằng sau xe T, T là người điều khiển xe. T trở B đi đến đoạn ngã ba đường rẽ vào xã M và M1, thì B nói với T “Đi qua chỗ người cần mua Hêrôin rồi”. T chờ B quay lại vì đã đi quay chỗ hẹn. Khi đến đoạn đường thuộc bản T, xã C; B bảo T dừng lại để gọi điện cho người mua Hêrôin, cùng lúc đó B và T gặp tổ công tác Công an huyện Tuần Giáo đang làm nhiệm vụ, do sợ nên B đã ném gói Hêrôin ra ruộng ở gần đó thì bị tổ công tác phát hiện bắt quả tang cùng tang vật và đưa về Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuần Giáo để điều tra, làm rõ.

Tại Cơ quan điều tra, 01 gói chất bột màu trắng nghi Hêrôin thu giữ của bị cáo Lò Văn B và Hờ A T được xác định trọng lượng 5,86 gam chất bột màu trắng nghi Hêrôin.

Cơ quan điều tra đã trích mẫu giám định và ra Quyết định trưng cầu giám định số: 122/QĐTCGD, ngày 03/8/2017. Tại bản Kết luận giám định số: 688/GĐ-PC54 ngày 24/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng đực gửi đến giám định được trích ra từ vật chứng thu được của vụ Lò Văn B và Hờ A T là chất ma túy: loại Heroin.

Tại bản Cáo trạng số: 90/QĐ-VKS-HS ngày 18/10/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo đã truy tố bị cáo Lò Văn B và Hờ A T về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm h khoản 2 Điều 194 BLHS năm 1999. Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm h khoản 2, 5 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; BLHS, xử phạt bị cáo Lò Văn B từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù; bị cáo Hờ A T từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù. Không phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

- Áp dụng Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS tuyên hủy 01 gói niêm phong màu trắng các mép đều được dán kín có trọng lượng: 5,73 gam chất bột màu trắng Hêrôin. Tịch thu của Lò Văn B 01 điện thoại di động hiệu FPT vỏ màu đen số IMEI1: 980030004740537, số IMEI 2: 980030004761038 đã qua sử dụng và tịch thu của Hờ A T 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA loại JUPITER số khung PB30EY065695; số máy IPB3065613, BKS 27Z1-113.45 đã qua sử dụng; 01 Giấy chứng nhận mô tô xe máy số 000747 mang tên Hờ A T BKS trong giấy đăng ký 27Z1-113.45 bán sung quỹ Nhà nước vì đều là phương tiện dùng vào việc phạm tội. Trả lại Lò Văn B 130.000đ vì không liên quan đến hành vi phạm tội. Trả lại cho Hờ A T 01 điện thoại di động hiệu OPPO vỏ màu xanh than số IMEI1: 868572020399159 số IMEI2: 868572020399142 đã qua sử dụng. Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,

nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị được miễn án phí HSST cho các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn B đưa ra luận cứ bào chữa và đề nghị: Về tội danh nhất trí với đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị cáo B thành khẩn khai báo nên đề nghị áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999 đối với bị cáo. Bị cáo là người dân tộc Thái, học hết lớp 6/12, sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn nên trình độ nhận thức pháp luật còn hạn chế, với trọng lượng ma túy thu giữ là 5,86 gam Hêrôin theo tỷ lệ ma túy quy định tại khoản 2 Điều 194 BLHS năm 1999 đề nghị xem xét. Với những tình tiết, hoàn cảnh, nhân thân phạm tội của bị cáo B đề nghị Hội đồng xét xử đưa ra mức án phù hợp nhưng cũng thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Hồ A T đưa ra luận cứ bào chữa và đề nghị: Áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999; khoản 2 Điều 54 BLHS năm 2015 xem xét nhân thân, hoàn cảnh, đề quyết định mức thấp nhất khung hình phạt với Hồ A T.

Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo.

XÉT THẤY:

Các bị cáo Lò Văn B và Hồ A T bị bắt quả tang khi đang mang 01 gói nhỏ Hêrôin có tổng trọng lượng là 5,86 gam để đi bán cho một người đàn ông không biết tên tuổi địa chỉ mà trước đó B đã bán Hêrôin cho người đàn ông này một lần với số tiền 1.200.000đ. Số Hêrôin này B đã nhờ T mua hộ hết 2.500.000đ của một người đàn ông mà T không quen biết tại bản X, xã X, huyện Đ. Trước khi T chở B đi bán ma túy, B đã thỏa thuận với T là sau khi bán được ma túy B và T sẽ chia tiền cho T. T đồng ý chở B đi bán ma túy, khi T đang chở B trên đường đi bán Hêrôin cho người đàn ông không quen biết đó thì đã bị phát hiện bắt quả tang và thu giữ tang vật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo B, T khai và thừa nhận toàn bộ hành vi của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang; biên bản niêm phong vật chứng và xác định trọng lượng vật chứng; bản kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Với trọng lượng Hêrôin là 5,86 gam mà các bị cáo Lò Văn B và Hồ A T đem bán cho người đàn ông không quen biết đã phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm h khoản 2 Điều 194 BLHS năm 1999. Bởi vậy, VKSND

huyện Tuần Giáo truy tố các bị cáo Lò Văn B và Hờ A T theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 194 BLHS là chính xác.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sự độc quyền về quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội. Hành vi của bị cáo là một phần nguyên nhân gây nên tệ nạn nghiện ma túy, tệ nạn đang gây nhức nhối trong toàn xã hội. Tệ nạn ma túy không những gây khó khăn về kinh tế, còn hủy hoại về sức khỏe, tính mạng con người. Vì vậy cần thiết phải xử lý nghiêm minh đối với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân đối với bị cáo Lò Văn B thấy: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên. Bị cáo từ nhỏ sống phụ thuộc gia đình; được gia đình nuôi ăn học hết lớp 6/12 thì ở nhà lao động sản xuất cùng gia đình. Năm 2009 lấy vợ thứ nhất và đã ly hôn cùng năm, năm 2015 lấy vợ thứ hai đến năm 2016 ly hôn. Hiện nay bị cáo không có vợ, con. Ngày 24/7/2017, bị Công an huyện Tuần Giáo bắt giữ và khởi tố về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 48 BLHS năm 1999. Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS. Trong vụ án này bị cáo là người có vai trò khởi sướng, bị cáo đã chủ động nhờ T đi mua Hêrôin cho mình để nhằm mục đích bán. Sau khi có đối tượng có nhu cầu mua ma túy, B đã chủ động liên lạc trao đổi thỏa thuận mua bán và B hứa với T sau khi chở B đi bán được sẽ chia tiền cho T. Trong quá trình đi tiêu thụ khi bị cơ quan chức năng phát hiện, B đã cố tình tẩu tán ma túy nhằm che giấu hành vi phạm tội của mình. Qua hành vi của bị cáo thấy được thái độ ngoan cố, coi thường pháp luật của bị cáo chỉ khi cơ quan chức năng quyết liệt yêu cầu B nhặt gói ma túy lên Bình mới thực hiện.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân đối với bị cáo Hờ A T thấy: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên. Bị cáo từ nhỏ sống phụ thuộc gia đình; được gia đình nuôi ăn học hết lớp 4 thì ở nhà lao động sản xuất cùng gia đình. Năm 1987 kết hôn với chị Vừ Thị S và sinh 06 người con. Ngày 24/7/2017, bị Công an huyện Tuần Giáo bắt giữ và khởi tố về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 48 BLHS năm 1999. Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS. Trong vụ án này, bị cáo là người có vai trò là người giúp sức tích cực cho bị cáo B. Khi được B nhờ đi mua ma túy giúp bị cáo đã nhanh chóng đồng ý và khi được đề nghị chở B đi bán ma túy rồi được chia tiền bán ma túy thì bị cáo cũng ngay lập tức đồng ý không do dự.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo B giữ vai trò khởi sướng còn bị cáo T giữ vai trò giúp sức tích cực cho bị cáo B thực hiện hành vi phạm tội. Từ hành vi của các bị cáo có thể thấy, khi thực hiện hành vi các bị cáo không có một chút do

dự, mọi hành vi diễn ra hết sức công khai. Qua đây có thể thấy tình hình mua bán ma túy trong thời gian gần đây diễn ra hết sức phức tạp, trong khi Đảng và Nhà nước đã tốn nhiều sức người, sức của để phòng chống tệ nạn ma túy. Hành vi của các bị cáo là một phần gây ra tệ nạn ma túy ngày càng tràn lan, diễn biến phức tạp. Bởi vậy, cần có một hình phạt nghiêm khắc để có tác dụng răn đe, phòng ngừa những kẻ đang có ý định mua bán ma túy.

Ngoài hình phạt chính thì lẽ ra các bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung bằng tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 194 BLHS, Hội đồng xét xử xét thấy gia đình các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn vì vậy không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Lò Văn B và bị cáo Hờ A T.

Tại phiên tòa vị Đại diện viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Lò Văn B từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; tuyên mức hình phạt đối với bị cáo Hờ A T từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, không phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo vì vậy cần chấp nhận.

Đối với luận cứ bào chữa và đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Lò Văn B, Hội đồng xét xử thấy: Với đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999 là đúng nên cần chấp nhận. Đối với nhận định bị cáo là người dân tộc Thái, trình độ học vấn mới đến lớp 6/12, sống trong vùng có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn, Hội đồng xét xử xét thấy là không phù hợp, bởi bị cáo nhận thức được ma túy là chất cấm, nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, khi bị phát hiện bị cáo còn có hành vi ném đi nhằm tẩu tán số ma túy, che giấu hành vi của mình. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị xem xét tình tiết này khi lượng hình đối với bị cáo.

Đối với luận cứ bào chữa và đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Hờ A T, Hội đồng xét xử thấy: Với đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999 là đúng nên cần chấp nhận. Đối với nhận định bị cáo là người dân tộc Thái, trình độ học vấn mới đến lớp 4, sống trong vùng có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn, Hội đồng xét xử xét thấy là không phù hợp, bởi bị cáo nhận thức được ma túy là chất cấm, việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, trước đó bị cáo còn tích cực trong việc đi mua ma túy giúp B. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị xem xét tình tiết này khi lượng hình đối với bị cáo. Đối với nhận định vai trò của bị cáo T và đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 54 BLHS năm 2015 vì trong vụ án này vị trí vai trò của Hờ A T chỉ là thứ yếu giúp sức không đáng kể là chưa phù hợp vì vậy không chấp nhận.

Đối với người đàn ông Hồ A T khai đã bán Hêrôin cho T vào ngày 22/7/2017 tại bản X, xã X, huyện Đ; do Tú không biết tên và địa chỉ của người này ở đâu, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra xác minh làm rõ. Bởi vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với người đàn ông mà Lò Văn B khai đã bán Hêrôin cho người đó một lần vào sáng ngày 23/7/2017 nhưng B không biết tên và địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra xác minh làm rõ. Bởi vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với ông Lò Văn C; sinh năm: 1968; trú tại: Bản B, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên là bố đẻ của B. B sống chung với ông C tuy nhiên quá trình B và T mua bán ma túy ông C không biết nên ông C không liên quan đến hành vi phạm tội; vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Vật chứng vụ án: Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 41 BLHS và Điều 76 BLTTHS tuyên hủy 01 gói niêm phong màu trắng các mép đều được dán kín có trọng lượng: 5,73 gam chất bột màu trắng Hêrôin. Tịch thu 01 điện thoại di động hiệu FPT vỏ màu đen số IMEI 1: 980030004740537, số IMEI 2: 980030004761038 đã qua sử dụng của B để bán sung quỹ Nhà nước vì bị cáo B đã dùng chiếc điện thoại này để liên lạc bán ma túy; tịch thu 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha loại Jupiter số khung PB30EY065695; số máy IPB3065613, BKS 27Z1-113.45 đã qua sử dụng; 01 Giấy chứng nhận mô tô xe máy số 000747 mang tên Hồ A T BKS trong giấy đăng ký 27Z1-113.45 bán sung quỹ Nhà nước vì là phương tiện dùng vào việc phạm tội. Trả lại Lương Văn B 130.000đ và trả lại Hồ A T trả lại Hồ A T 01 điện thoại di động hiệu OPPO vỏ màu xanh than số IMEI1: 868572020399159 số IMEI2: 868572020399142 đã qua sử dụng vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

Theo quy định tại Điều 99 BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, các bị cáo được miễn án phí HSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn B và bị cáo Hồ A T phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Hình phạt: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20 BLHS năm 1999; xử phạt bị cáo Lò Văn B 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù. thời hạn tù tính từ ngày 24/7/2017.

Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20 BLHS năm 1999; xử phạt bị cáo Hờ A T 08 (*Tám*) năm tù. thời hạn tù tính từ ngày 24/7/2017.

3. Vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS tuyên hủy 01 gói niêm phong màu trắng các mép đều được dán kín có trọng lượng: 5,73 gam chất bột màu trắng Hêrôin. Tịch thu 01 điện thoại di động hiệu FPT vỏ màu đen số IMEI 1: 980030004740537, số IMEL 2: 980030004761038 đã qua sử dụng của B để bán sung quỹ Nhà nước; tịch thu của Hờ A T 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha loại Jupiter số khung PB30EY065695; số máy IPB3065613, BKS 27Z1-113.45 đã qua sử dụng; 01 Giấy chứng nhận mô tô xe máy số 000747 mang tên Hờ A T BKS trong giấy đăng ký 27Z1-113.45 bán sung quỹ Nhà nước. Trả lại Lò Văn B 130.000đ và trả lại Hờ A T trả lại Hờ A T 01 điện thoại di động hiệu OPPO vỏ màu xanh than vỏ màu đen số IMEI1: 868572020399159 số IMEI2: 868572020399142 đã qua sử dụng. Đặc điểm vật chứng nói trên được ghi theo Phiếu nhập kho vật chứng số PNKVC15 ngày 07/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo.

Trả lại Lò Văn B 130.000đ theo Giấy ủy nhiệm chi ngày 25/10/2017 giữa Công an huyện Tuần Giáo và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo.

4. Án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, các bị cáo Lò Văn B và Hờ A T được miễn án phí HSST.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 17/11/2017).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Công an huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- Sở tư pháp;
- Trung tâm trợ giúp pháp lý ĐB;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lương Thị Nga

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA

